

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động thông tin tín dụng thực hiện tại bộ phận một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-NHNN ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2010/TT-NHNN ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thi hành Nghị định số 10/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về hoạt động thông tin tín dụng;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng và Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động thông tin tín dụng thực hiện tại bộ phận một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18/02/2019 và thay thế Quyết định số 1441/QĐ-NHNN ngày 13/07/2016 về việc công bố thủ tục

hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC – VPCP (để phối hợp);
- Lưu: VP, PC, TTGSNH5.

W. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC



Đào Minh Tú



THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN TÍN DỤNG THỰC HIỆN TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 91/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Đơn vị thực hiện
Thủ tục hành chính thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam					
1	NHNNVN-285116	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thông tin tín dụng của Công ty thông tin tín dụng.	Thông tư số 43/2018/TT-NHNN ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2010/TT-NHNN ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thi hành Nghị định số 10/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về hoạt động thông tin tín dụng.	Hoạt động thông tin tín dụng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thông tin tín dụng của Công ty thông tin tín dụng

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Doanh nghiệp lập và nộp hồ sơ đến NHNN;
- Bước 2: NHNN thẩm định hồ sơ và ra quyết định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thông tin tín dụng hoặc từ chối cấp Giấy chứng nhận.

2. Cách thức thực hiện:

- Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa);
- Qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính công ích)

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

✓ Thành phần:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu số 01/TTTD (bản chính);
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản sao);
- Điều lệ của doanh nghiệp (bản sao);
- Hợp đồng với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng (bản sao);
- Danh mục và bản thuyết minh về trang thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm tin học phục vụ cho hoạt động thu thập, xử lý, lưu giữ và cung cấp sản phẩm thông tin tin dụng (bản chính);
- Xác nhận của ngân hàng thương mại về số dư tài khoản tiền gửi đồng Việt Nam, vàng, ngoại tệ; xác nhận của tổ chức định giá chuyên nghiệp đối với các tài sản góp vốn khác; hoặc xác nhận của tổ chức kiểm toán về vốn điều lệ của doanh nghiệp (bản chính);
- Bảng kê danh sách các chức danh thuộc đội ngũ quản lý của doanh nghiệp (bản chính);
- Lý lịch tóm tắt của đội ngũ quản lý theo mẫu số 02/TTTD (bản chính); kèm theo các văn bằng, chứng chỉ, xác nhận thời gian làm việc trong lĩnh vực chuyên ngành của tổ chức liên quan theo quy định;
- Phương án kinh doanh theo mẫu số 03/TTTD (bản chính);
- *Văn bản của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cam kết cung cấp thông tin tin dụng cho doanh nghiệp theo mẫu số 04/TTTD (bản sao);*
- Văn bản thỏa thuận về quy trình thu thập, xử lý, lưu giữ và cung cấp thông tin tin dụng giữa doanh nghiệp với các tổ chức cấp tín dụng đã cam kết theo quy định (bản sao).

✓ Số lượng hồ sơ: Doanh nghiệp nộp 05 bộ hồ sơ, trong đó có tối thiểu 2 bộ đầy đủ theo quy định trong thành phần hồ sơ, còn lại là các bản sao chụp có đóng dấu giáp lai.

4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thông tin tin dụng.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thông tin tin dụng. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, NHNN phải trả lời bằng văn bản cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu số 01/TTTD; Lý lịch tóm tắt của đội ngũ quản lý theo mẫu số 02/TTTD; Phương án kinh doanh theo mẫu số 03/TTTD; Văn bản của các *tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài* cam kết cung cấp thông tin tín dụng cho doanh nghiệp theo mẫu số 04/TTTD.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Có hệ thống cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tối thiểu sau đây:
 - + Có tối thiểu 02 (hai) đường truyền số liệu, trong đó mỗi đường truyền được cung cấp bởi 01 (một) nhà cung cấp dịch vụ, để đảm bảo duy trì việc truyền đưa liên tục thông tin số;
 - + Có trang thiết bị công nghệ thông tin phù hợp với mặt bằng công nghệ của hệ thống tổ chức cấp tín dụng và có khả năng tích hợp, kết nối được với các tổ chức cấp tín dụng;
 - + Có hệ thống máy chủ, hệ thống phần mềm tin học và các giải pháp kỹ thuật để cập nhật, xử lý, lưu giữ thông tin tín dụng, thực hiện dịch vụ thông tin tín dụng đối với tối thiểu 5.000.000 (Năm triệu) khách hàng vay;
 - + Có phương án bảo mật, an toàn thông tin;
 - + Có phương án dự phòng thảm họa, đảm bảo không bị gián đoạn các hoạt động nghiệp vụ chính quá 04 (bốn) giờ làm việc.
- Có vốn điều lệ tối thiểu 30 tỷ đồng.
- Có người quản lý doanh nghiệp và thành viên Ban kiểm soát đáp ứng các điều kiện sau:
 - + Đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty
 - Có bằng đại học hoặc trên đại học về một trong các chuyên ngành kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng, công nghệ thông tin và có ít nhất 03 (ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, công nghệ thông tin.
 - + Đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên hợp danh
 - Có bằng đại học hoặc trên đại học, trong đó ít nhất 50% số thành viên có (i) bằng đại học hoặc trên đại học về một trong các chuyên ngành kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng, công nghệ thông tin và (ii) ít nhất 03 (ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, công nghệ thông tin.
 - + Đối với Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định tại Điều lệ công ty
 - Có bằng đại học hoặc trên đại học về một trong các chuyên ngành kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng, công nghệ thông tin và có ít nhất 02 (hai) năm giữ

chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, công nghệ thông tin.

+ Đối với thành viên Ban Kiểm soát

Có bằng đại học hoặc trên đại học về một trong các chuyên ngành kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng, công nghệ thông tin và có ít nhất 02 (hai) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, kế toán, kiểm toán, ngân hàng, công nghệ thông tin.

+ Thời gian làm việc trực tiếp trong lĩnh vực công tác của người quản lý doanh nghiệp và thành viên Ban kiểm soát là thời gian được tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc phân công làm việc trong lĩnh vực đó.

- Có phương án kinh doanh khả thi và không được kinh doanh ngành nghề khác ngoài nội dung hoạt động thông tin tin dụng quy định tại Nghị định này.

- Có tối thiểu 20 ngân hàng thương mại cam kết cung cấp thông tin tin dụng và các tổ chức tín dụng này không có cam kết tương tự với công ty thông tin tin dụng khác.

- Có văn bản thoả thuận về quy trình thu thập, xử lý, lưu giữ và cung cấp thông tin tin dụng giữa công ty thông tin tin dụng với các tổ chức cấp tín dụng đã cam kết, trong đó phải có những nội dung tối thiểu sau đây:

+ Nội dung, phạm vi thông tin tin dụng được cung cấp;

+ Thời gian, địa điểm, phương thức cung cấp, truyền đưa thông tin, dữ liệu, sản phẩm thông tin tin dụng;

+ Nguyên tắc, phạm vi, mục đích sử dụng sản phẩm thông tin tin dụng;

+ Nghĩa vụ thông báo cho khách hàng vay về việc sử dụng thông tin tin dụng của khách hàng vay;

+ Trách nhiệm của các bên trong việc điều chỉnh, sửa chữa sai sót trong quá trình cập nhật, truyền đưa, xử lý, lưu giữ, khai thác sử dụng thông tin;

+ Trách nhiệm của các bên trong việc rà soát, đối chiếu, kiểm tra chất lượng và lưu giữ thông tin tin dụng;

+ Trách nhiệm và sự phối hợp của các bên khi giải quyết khiếu nại của khách hàng vay;

+ Xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp;

+ Hiệu lực của văn bản thoả thuận và đơn phương chấm dứt việc thực hiện thoả thuận;

+ Các quyền, nghĩa vụ khác của các bên trong quá trình thu thập, xử lý, lưu giữ và cung cấp thông tin tin dụng.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 10/2010/NĐ-CP ngày 12/2/2010 của Chính phủ về hoạt động thông tin tin dụng;

- Nghị định số 57/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Điều 7 Nghị định số 10/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về hoạt động thông tin tín dụng;

- Thông tư số 16/2010/TT-NHNN ngày 25/6/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về hướng dẫn thi hành Nghị định số 10/2010/NĐ-CP ngày 12/2/2010 của Chính phủ về hoạt động thông tin tín dụng;

- Thông tư số 27/2014/TT-NHNN ngày 18/9/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2010/TT-NHNN ngày 25/6/2010 về hướng dẫn thi hành Nghị định số 10/2010/NĐ-CP ngày 12/2/2010 của Chính phủ về hoạt động thông tin tín dụng;

- Thông tư số 23/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2010/TT-NHNN ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thi hành Nghị định số 10/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về hoạt động thông tin tín dụng.

- Thông tư số 43/2018/TT-NHNN ngày 28/12/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2010/TT-NHNN ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thi hành Nghị định số 10/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về hoạt động thông tin tín dụng.

(Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung)